

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001172

Trang : 1/2

Môn học: **Độc 2 (224318) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **19/04/2022**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **D5-29**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1 <i>[Signature]</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>[Signature]</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>[Signature]</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>[Signature]</i>
--	--	---	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121240122	TRẦN HOÀI VÂN ANH	08/12/2003	CCQ2124E		210	Anh	7.1	40	5.2	☒	☒
2	2121240161	TRẦN THỊ TUYẾT ANH	19/06/2003	CCQ2124F		356	Tuyết	6.6	52	5.8	☒	☒
3	2121240156	VÕ HOÀNG ÂN	19/11/2003	CCQ2124F		483	Anh	6.2	56	5.8	☒	☒
4	2121240123	LÊ THỊ YẾN CHI	19/10/2003	CCQ2124E		134	Yến	6.9	32	4.7	☒	☒
5	2121240129	NGUYỄN CHÍ CƯỜNG	03/08/2000	CCQ2124E		210	Chí	9.6	68	7.9	☒	☒
6	2121240140	NGUYỄN TRÍ CƯỜNG	02/02/2003	CCQ2124E		356	Trí	6.7	82	7.6	☒	☒
7	2121240165	NGÔ THỊ MỸ DUNG	19/01/2003	CCQ2124F		483	Mỹ	6.9	18	3.8	☒	☒
8	2121240164	NGUYỄN NGỌC MỸ DUYÊN	01/01/2002	CCQ2124F		134	Mỹ	9.0	38	5.9	☒	☒
9	2121240173	NGUYỄN THỊ BÉ DUYÊN	20/07/1999	CCQ2124F		210	Bé	8.9	46	6.3	☒	☒
10	2121240139	LÊ NHẬT HÀ	18/11/2003	CCQ2124E		134	Nhật				☒	☒
11	2121240159	LÊ NHƯ HẢO	09/09/2003	CCQ2124F		483	Như	7.2	66	6.8	☒	☒
12	2119240262	HOÀNG THỊ HẰNG	05/09/2000	CCQ1924J		134	Hàng	6.0	36	4.6	☒	☒
13	2121240132	ĐẶNG THỊ NGỌC HÂN	14/03/2003	CCQ2124E		210	Hân	9.0	70	7.8	☒	☒
14	2121240175	VÕ THỊ THU HIỀN	17/01/2001	CCQ2124F		356	Thu	7.6	28	4.7	☒	☒
15	2121240126	VÕ THÚY HIỀN	26/10/2003	CCQ2124E		483	Thúy	8.3	60	6.9	☒	☒
16	2121240172	HÀ THÁI HỌC	01/01/2003	CCQ2124F		134	Thái	7.5	22	4.3	☒	☒
17	2118240015	DƯƠNG THỊ THÁI HUY	30/05/2000	CCQ1824A		210	Thái	7.2	40	5.3	☒	☒
18	2121240150	HOÀNG QUỐC HUY	10/11/2003	CCQ2124E		356	Quốc	7.6	74	7.5	☒	☒
19	2119240175	PHẠM THỊ THÚY HUỲNH	25/07/2001	CCQ1924G		483	Thúy	5.5	40	4.6	☒	☒
20	2121240146	NGUYỄN HOÀNG TUẤN KHANH	21/05/2003	CCQ2124E		134	Tuấn	8.9	70	7.8	☒	☒

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001172

Trang : 2/2

Môn học: **Độc 2 (224318) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **19/04/2022**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **D5-29**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1 <i>Phạm Văn Đức</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Trần Thị Mỹ Hằng</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>Trần Thị Thanh Thảo</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Nguyễn Thị Phương Linh</i>
---	---	---	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2117240314	NGUYỄN THỊ KIM KHÁNH	21/01/1999	CCQ1724F		210	<i>Kim Khanh</i>	3.9	36	3.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
22	2121240168	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	05/10/2003	CCQ2124F		356	<i>Nguyen Dong Khoa</i>	7.7	50	6.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
23	2121240144	TRẦN MINH KHÔI	23/05/2003	CCQ2124E		483	<i>Tran Minh Khoi</i>	8.0	78	7.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
24	2121240154	KON SƠ K LAN	13/09/2000	CCQ2124F		134	<i>Kon So K Lan</i>	6.3	36	4.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
25	2121240151	BÙI NHẬT MAI	09/05/2003	CCQ2124F		210	<i>Bui Nhat Mai</i>	7.1	76	7.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
26	2121240128	LÊ THỊ LINH	10/05/2002	CCQ2124E		356	<i>Le Thi Linh</i>	7.6	34	5.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
27	2121240163	ĐIẾU THÀNH LONG	05/10/2000	CCQ2124F		483	<i>Dieu Thanh Long</i>	7.8	70	7.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
28	2121240153	BÙI NHẬT MAI LY	09/05/2003	CCQ2124F		134	<i>Bui Nhat Mai Ly</i>	9.4	90	9.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
29	2120240048	HOÀNG THUY TUYẾT MAI	20/12/2002	CCQ2024B		210	<i>Hoang Thuy Tuyen Mai</i>	5.5	36	4.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
30	2119240214	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	19/09/2001	CCQ1924H		356	<i>Nguyen Thi Ngoc Mai</i>	5.3	52	5.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
31	2121240149	NGUYỄN HUỖNH HÀ MY	25/05/2003	CCQ2124E							(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001173

Trang : 1/2

Môn học: **Độc 2 (224318) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **19/04/2022**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **D5-30**

Số SV có mặt: **28**

Số bài thi: **28**

Số tờ giấy thi: **28**

Cán bộ coi thi 1 <i>[Signature]</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>[Signature]</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>[Signature]</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>[Signature]</i>
--	--	---	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2119240329	NGUYỄN THỊ KIỀU MY	10/07/2001	CCQ1924LA		483	<i>my</i>	6.3	38	4.8	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
2	2121240145	NGUYỄN THỊ HẰNG	31/03/2003	CCQ2124E		134	<i>hng</i>	7.0	54	6.0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
3	2121240169	PHAN THỊ PHƯƠNG	26/04/2002	CCQ2124F		210	<i>ph</i>	7.3	68	7.0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
4	2121240127	HUỲNH KIM	01/09/2003	CCQ2124E		356	<i>kh</i>	6.7	54	5.9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☒ 9
5	2121240133	NGUYỄN THỊ NGỌC	27/11/2003	CCQ2124E		483	<i>nh</i>	6.8	48	5.6	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
6	2119240332	VÕ THỊ YẾN	10/11/2001	CCQ1924LA		134	<i>yl</i>	6.6	32	4.6	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
7	2121240131	NGÔ THỊ THU	18/02/2003	CCQ2124E		210	<i>th</i>	6.9	36	4.9	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9
8	2121240137	HUỲNH THÙY QUỲNH	01/02/2003	CCQ2124E		356	<i>Như</i>	5.9	40	4.8	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9
9	2120240015	PHẠM THỊ KIM	03/02/2001	CCQ2024A		483	<i>cad</i>	6.8	28	4.4	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
10	2119240017	TRẦN THỊ KIỀU	30/11/2001	CCQ1924A		134	<i>Occ</i>	5.9	24	3.8	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
11	2118240192	NGUYỄN THỊ THANH	08/03/2000	CCQ1824C		210	<i>thuy</i>	6.8	28	4.4	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
12	2121240160	PHẠM THỊ MINH	03/12/2002	CCQ2124F		356	<i>amh</i>	6.6	46	5.4	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
13	2121240138	TRẦN THỊ QUỲNH	11/04/2003	CCQ2124E							☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
14	2119240249	TRẦN THỊ DIỄM	08/04/2001	CCQ1924I		134	<i>no</i>	4.7	36	4.0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
15	2119240189	PHAN VĂN SÁNG	07/10/2001	CCQ1924G		210	<i>sap</i>	5.6	40	4.6	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
16	2121240135	NGUYỄN NGỌC SON	16/04/2001	CCQ2124E		356	<i>son</i>	6.4	50	5.6	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
17	2121240143	NGUYỄN ĐĂNG PHƯƠNG THANH	18/09/2003	CCQ2124E		483	<i>thanh</i>	6.6	40	5.0	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
18	2118240407	VÕ NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	28/11/2000	CCQ1824F		134	<i>th</i>	5.1	34	4.1	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☒ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
19	2121240141	VŨ MINH THÔNG	13/10/2003	CCQ2124E		210	<i>thong</i>	8.0	40	5.6	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
20	2121240121	DƯƠNG NGỌC ANH THƯ	01/01/2003	CCQ2124E		356	<i>ah</i>	5.0	56	5.4	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 16/04/2022

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001173

Trang : 2/2

Môn học: **Độc 2 (224318) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **19/04/2022**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **D5-30**

Số SV có mặt: **28**

Số bài thi: **28**

Số tờ giấy thi: **28**

Cán bộ coi thi 1 <i>[Signature]</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>[Signature]</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>[Signature]</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>[Signature]</i>
--	--	---	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121240125	ĐINH MINH TIẾN	20/07/1998	CCQ2124E		483	<i>[Signature]</i>	5.7	42	4.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
22	2121240147	NGUYỄN THỊ MINH TRÂM	08/08/2001	CCQ2124E		134	<i>[Signature]</i>	6.1	38	4.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
23	2121240166	NGUYỄN THANH TÙNG	09/12/2003	CCQ2124F		210	<i>[Signature]</i>	5.3	30	3.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
24	2121240136	HUỲNH YẾN	03/07/2003	CCQ2124E		356	<i>[Signature]</i>	7.1	62	6.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
25	2121190165	BÁ THỊ KIM UYÊN	28/03/2003	CCQ2124F		483	<i>[Signature]</i>	6.3	54	5.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
26	2120240057	TRẦN THỊ DIỆU VI	30/11/2002	CCQ2024B		134	<i>[Signature]</i>	6.9	36	4.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
27	2121240148	NGUYỄN NGUYỄN VŨ	01/02/2002	CCQ2124E							(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
28	2121240174	TRẦN VĂN VŨ	19/09/2002	CCQ2124F		356	<i>[Signature]</i>	6.9	42	5.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
29	2118240143	PHAN THỊ TƯỜNG VY	15/05/2000	CCQ1824B		483	<i>[Signature]</i>	4.8	46	4.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
30	2121240142	TRẦN NGỌC NHƯ Ý	30/10/2003	CCQ2124E		134	<i>[Signature]</i>	7.9	68	7.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001174

Trang : 1/1

Môn học: **Độc 2 (224318) - Nhóm 04**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **19/04/2022**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **D5-31**

Số SV có mặt: ...

Số bài thi: ...

Số tờ giấy thi: ...

Cán bộ coi thi 1 <i>Nat</i> <i>Ng. V. Tuấn</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Trần Thị Ngọc Loan</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>Nguyễn Thị Phương Vinh</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Long Phao</i>
--	---	--	---------------------------------------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121242004	ĐẶNG LINH CHI	08/02/2003	CCQ2124LA		134	<i>Chi</i>	67	40	51	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
2	2121242006	LÊ NGUYỄN ÁNH	03/01/2002	CCQ2124LA		356	<i>Ánh</i>	93	84	88	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☒ 8 ☐ 9
3	2121242002	HỒ THỊ NHƯ	16/11/2003	CCQ2124LA		210	<i>Như</i>	77	56	64	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
4	2121242001	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	31/12/2003	CCQ2124LA		134	<i>Quỳnh</i>	77	42	56	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
5	2121242003	NGUYỄN TRỌNG	05/04/2003	CCQ2124LA		483	<i>Trọng</i>	70	40	52	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☒ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
6	2121242007	HOÀNG LAN	09/07/2003	CCQ2124LA		210	<i>Phuong</i>	72	28	46	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
7	2121242005	LÊ THỊ CẨM	23/11/2002	CCQ2124LA							☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 16/04/2022